

Bản án số: 63/2024/HNGĐ -ST
Ngày 30-09-2024
V/v ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2024/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nhâm Ngọc T, sinh năm 2001; địa chỉ: Xóm N, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo chị Nhâm Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang ngày 13/01/2020. Sau đó vợ chồng chị chuyển về xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên sinh sống. Quá trình sinh sống ban đầu hạnh phúc được khoảng 03 năm thì đầu năm 2023 chị phát hiện anh H ngoại tình, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 2 năm 2024 anh H chuyển hộ khẩu về nhà mẹ đẻ tại thôn L, xã N sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó

đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh H 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 02/3/2020; Nguyễn Gia H2, sinh ngày 17/8/2023, sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung và ruộng canh tác chung: chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/21016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nhâm Ngọc T được ly hôn anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia H1, sinh ngày 02/3/2020; cháu Nguyễn Gia H2, sinh ngày 17/8/2023 cho chị Nhâm Ngọc T chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

3. Về án phí: Chị Nhâm Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003521, ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn của chị Nhâm Ngọc T và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình “xin ly hôn, nuôi con chung”.

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại thôn L, xã N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã nhiều lần về tại gia đình anh Nguyễn Văn H làm việc, Thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, nhưng anh H không cung cấp Bản tự khai, đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh Nguyễn Văn H. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nhâm Ngọc T và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang ngày 13/01/2020, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ lời trình bày của đương sự và kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Quá trình sinh sống ban đầu, hai vợ chồng hòa thuận, không có mâu thuẫn và hạnh phúc nhưng đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 2 năm 2024, anh H về chuyển khẩu về thôn L, xã N sinh sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau.

Do vậy Tòa án thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh H có hai con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 02/3/2020; Nguyễn Gia H2, sinh ngày 17/8/2023 cả hai con chung hiện đang ở cùng chị T, sau ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con và có đủ điều kiện nuôi hai con. Hội đồng xét xử thấy rằng hai cháu Gia H1 và Gia H2 còn nhỏ Gia H1 4 tuổi, Gia H2 01 tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ và đang ở cùng chị T từ nhỏ học tập và sinh hoạt tại thành phố T được phát triển, học tập bình thường, do vậy để ổn định tâm lý tránh sự xáo trộn không cần thiết cho các cháu nên cần giao hai con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác chung: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nhâm Ngọc T được ly hôn anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 02/3/2020; cháu Nguyễn Gia H2, sinh ngày 17/8/2023 cho chị Nhâm Ngọc T chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

3. Về án phí: Chị Nhâm Ngọc T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003521, ngày 27/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- CCTHADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã Nghĩa Trung;
- Các đương sự;
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Việt Yên;
- UBND phường Quang Châu.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Cổng thông tin điện tử Tòa án tối cao

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

